



100+

BÀI TOÁN

ÔN TẬP HÈ – LỚP 1



SÁCH TOÁN NÀY
Ở ĐÂU MÀ CÓ VẬY?

TRUNG TÂM TOÁN APLUS
TẶNG TỜ ĐÂY



100+

BÀI TOÁN ÔN TẬP HÈ CƠ BẢN, NÂNG CAO VÀ TƯ DUY

Bộ bài tập DUY NHẤT tại
Aplus, tổng hợp hàng trăm
bài Toán hay! **CHÚNG TA
CÙNG HỌC NHÉ!**





Ôn tập Toán lớp 1 Cơ bản, Nâng cao & Tư duy

- **Mục đích:**

- Giúp học sinh ôn tập, ghi nhớ lại các kiến thức cơ bản
- Giúp học sinh tiếp cận các dạng toán quốc tế
- Nâng cao và phát triển tư duy cho học sinh

- **Nguồn tài liệu:**

- Toán tư duy Mỹ - Aplus
- Sách giáo khoa, sách nâng cao và các tài liệu khác

- **Kiểm tra và đánh giá:**

- Phụ huynh nên chấm bài mỗi khi các con hoàn thành bài tập
- Sau thời gian ôn tập hè, phụ huynh có thể liên hệ trung tâm để tiến hành kiểm tra và đánh giá kiến thức trong thời gian qua.

- **Lưu ý:**

- Tài liệu được biên soạn bởi đội ngũ giáo viên trung tâm toán Aplus
- Trong quá trình biên soạn không tránh khỏi sai sót, mong quý phụ huynh góp ý để đội ngũ giáo viên chúng tôi chỉnh sửa và hoàn thiện tốt hơn.
- Mọi ý kiến phản hồi xin vui lòng gửi vào mail: qltt.aplus@gmail.com

Bài 1: Tính

- a) $86 - 36 = \dots\dots\dots$ b) $86 - 56 = \dots\dots\dots$ c) $50 + 34 = \dots\dots\dots$
d) $97 - 47 = \dots\dots\dots$ e) $97 - 50 = \dots\dots\dots$ f) $50 + 47 = \dots\dots\dots$
g) $68 - 38 = \dots\dots\dots$ h) $34 + 30 = \dots\dots\dots$ i) $60 - 40 = \dots\dots\dots$
j) $60 + 40 = \dots\dots\dots$ k) $100 - 40 = \dots\dots\dots$ l) $100 - 60 = \dots\dots\dots$

Bài 2: Tính

- a) $40 + 30 + 8 = \dots\dots\dots$ b) $50 + 40 + 7 = \dots\dots\dots$
c) $70 - 30 + 2 = \dots\dots\dots$ d) $90 - 50 + 4 = \dots\dots\dots$
e) $97 - 7 - 40 = \dots\dots\dots$ f) $97 - 40 - 7 = \dots\dots\dots$

Bài 3: Viết số

- a) Bảy mươi ba: $\dots\dots\dots$ b) Ba mươi bảy: $\dots\dots\dots$
c) Chín mươi lăm: $\dots\dots\dots$ d) Năm mươi chín: $\dots\dots\dots$
e) Sáu mươi tư : $\dots\dots\dots$ f) Năm mươi một: $\dots\dots\dots$
g) Tám mươi sáu : $\dots\dots\dots$ h) Mười một: $\dots\dots\dots$

Bài 4: Điền dấu thích hợp $<$, $>$, $=$

a) $40 + 5 \dots\dots 49 - 7$

b) $79 - 28 \dots\dots 65 - 14$

c) $35 + 24 \dots\dots 43 + 15$

d) $78 - 34 \dots\dots 97 - 42$

Bài 5: Tính

a) $18 \text{ cm} - 8 \text{ cm} + 7 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

b) $15 \text{ cm} + 4 \text{ cm} - 9 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

c) $12 \text{ cm} + 6 \text{ cm} - 6 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

d) $16 \text{ cm} - 2 \text{ cm} - 4 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

e) $19 \text{ cm} - 5 \text{ cm} + 3 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

f) $11 \text{ cm} + 8 \text{ cm} - 4 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

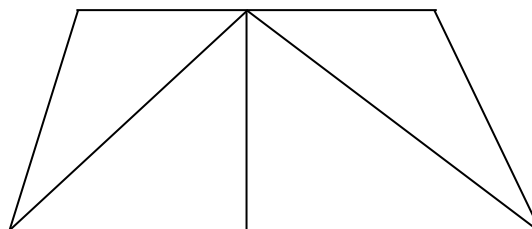
Bài 6: Lớp học có 20 học sinh nam và 16 học sinh nữ. Hỏi lớp có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài giải:

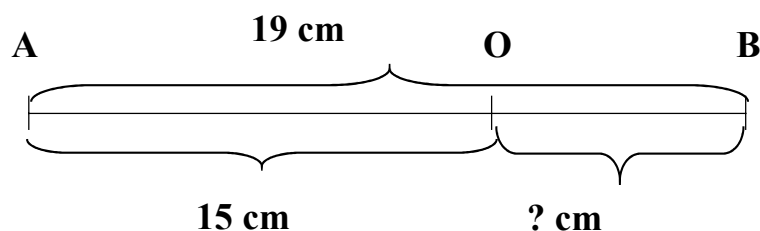
[illegible]

Bài 7: Hình dưới đây có mấy hình tam giác?

- A. 3 B. 4
- C. 5 D. 6



Bài 8: Giải bài toán theo tóm tắt sau:



Bài giải:

[illegible]

Bài 9: Viết theo mẫu

- Số 20 gồm 2 chục và 0 đơn vị
- Số 50 gồm chục và đơn vị
- Số 27 gồm chục và đơn vị
- Số 95 gồm chục và đơn vị
- Số 8 gồm chục và đơn vị
- Số 73 gồm chục và đơn vị

Bài 10: Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống

a) $30 \text{ cm} + 40 \text{ cm} = 70$

b) $50 \text{ cm} + 10 \text{ cm} = 60 \text{ cm}$ ☐

c) $20 \text{ cm} + 50 \text{ cm} = 70 \text{ cm}$ ☐

d) $60 \text{ cm} - 30 \text{ cm} = 90 \text{ cm}$ ☐

Bài 11: An có 12 viên bi, Lan có 7 viên bi. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu viên bi?

Bài giải:

[illegible]

Bài 12: Tính

a) $85 - 24 = \dots\dots\dots$ b) $86 - 52 = \dots\dots\dots$ c) $52 + 34 = \dots\dots\dots$

b) $86 - 52 = \dots\dots$

c) $52 + 34 = \dots\dots\dots$

d) $97 - 67 = \dots\dots\dots$ e) $97 - 60 = \dots\dots\dots$ f) $50 + 24 = \dots\dots\dots$

e) $97 - 60 = \dots\dots\dots$

f) $50 + 24 = \dots\dots\dots$

g) $68 - 44 = \dots\dots\dots$ h) $34 + 34 = \dots\dots\dots$ i) $60 - 20 = \dots\dots\dots$

h) $34 + 34 = \dots\dots\dots$

i) $60 - 20 = \dots\dots\dots$

j) $30 + 70 = \dots\dots\dots$ k) $100 - 50 = \dots\dots\dots$ l) $100 - 70 = \dots\dots\dots$

k) $100 - 50 = \dots\dots\dots$

1) $100 - 70 = \dots\dots\dots$

Bài 13: Tính

a) $20 + 30 + 7 = \dots\dots$

b) $50 + 30 + 9 = \dots\dots$

c) $60 - 30 + 5 = \dots\dots$

d) $80 - 50 + 3 = \dots\dots$

e) $83 - 3 - 30 = \dots\dots$

f) $65 - 40 - 5 = \dots\dots$

g) $20 + 3 + 30 = \dots\dots$

h) $35 - 20 - 15 = \dots\dots$

Bài 14: Viết số

a) Tám mươi tư: $\dots\dots\dots$

b) Bốn mươi tám: $\dots\dots\dots$

c) Sáu mươi lăm: $\dots\dots\dots$

d) Năm mươi sáu: $\dots\dots\dots$

e) Ba mươi mốt: $\dots\dots\dots$

f) Mười lăm: $\dots\dots\dots$

g) Chín mươi chín: $\dots\dots\dots$

h) Một trăm: $\dots\dots\dots$

Bài 15: Điền dấu thích hợp $<$, $>$, $=$

a) $45 - 24 \dots\dots 17 + 10$

b) $32 + 16 \dots\dots 20 + 28$

c) $36 + 23 \dots\dots 78 - 21$

d) $37 - 17 \dots\dots 56 - 36$

e) $84 - 24 \dots\dots 35 + 24$

f) $68 - 15 \dots\dots 10 + 48$

a) 65 : b) 24 :

c) 31 : d) 15 :

e) 88 : f) 100 :

[illegible]

$30 + 50$	$60 - 30$	$13 + 4$	$19 - 6$
.....			
.....			
.....			

Bài 23: Điền các số còn thiếu vào chỗ trống

a) $78 - \dots\dots = 70$

b) $10 + \dots = 15$

c) - 10 = 60

d) $90 - \dots\dots\dots = 20$

e) $28 - \dots\dots\dots = 0$

f) $34 + \dots = 67$

g) $35 - \dots\dots\dots = 35$

h) + 20 = 100

i) $100 - \dots\dots = 10$

Bài 24: Viết số liền trước và liền sau của số cho trước

a); 79;

b); 25;

c); 90;

d); 31;

e); 66;

f); 99;

Bài 25: Lớp em có 22 bạn xếp loại khá và 10 bạn xếp loại giỏi. Hỏi lớp em có tất cả bao nhiêu bạn được xếp loại khá và giỏi?

Bài giải:

[illegible]

Hỏi nhỏ nhé !

Con thích hay ghét học Toán ? Tại sao ?

.....

.....

.....



Bài 26: Viết các số

- a) Từ 0 đến 9 :
- b) Từ 10 đến 19:
- c) Từ 90 đến 99:
- d) Có tất cả bao nhiêu số có 1 chữ số:

Bài 27: Tìm

- Số bé nhất có 2 chữ số:
- Số lớn nhất có 2 chữ số khác nhau:
- Số bé nhất có 2 chữ số giống nhau:
- Số bé nhất có 1 chữ số:
- Lấy số bé nhất có 2 chữ số trừ số lớn nhất có 1 chữ số được kết quả là:

Bài 28: Có một thanh gỗ được cưa thành hai khúc dài 32 cm và 60 cm . Hỏi thanh gỗ lúc đầu dài bao nhiêu xăng ti mét?

Bài giải:

[illegible]

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn về bé :

a) $35 = \dots\dots\dots$ b) $55 = \dots\dots\dots$ c) $10 = \dots\dots\dots$

d) $63 = \dots\dots\dots$ e) $33 = \dots\dots\dots$ f) $40 = \dots\dots\dots$

g) $96 = \dots\dots\dots$ h) $69 = \dots\dots\dots$ i) $99 = \dots\dots\dots$

Bài giải:

[illegible]

Bài giải:

[illegible]

[illegible][illegible]

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89										

Bài 36: Đặt tính rồi tính

$35 + 24$

.....

.....

.....

$95 - 41$

.....

.....

.....

$4 + 82$

.....

.....

.....

$76 - 32$

.....

.....

.....

Bài 37: Điền các số còn thiếu vào chỗ trống

a) $82 - \dots = 72$

b) $10 + \dots = 18$

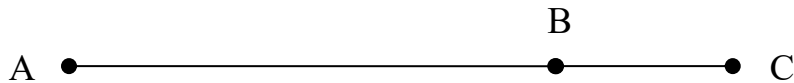
c) $\dots - 20 = 60$

d) $49 - \dots = 47$

e) $36 - \dots = 10$

f) $30 + \dots = 55$

Bài 38: Đoạn thẳng AC dài 15 cm, bớt đi đoạn thẳng BC dài 5 cm. Hỏi đoạn thẳng AB dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



Bài giải:

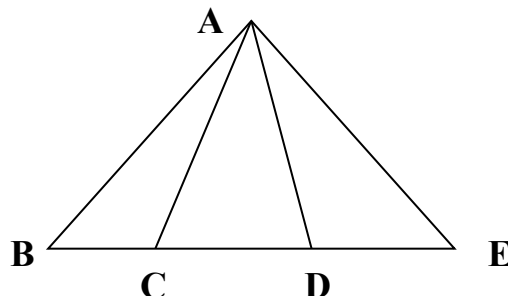


Bài 39: Hình vẽ bên có:

a) hình tam giác

b) đoạn thẳng

c) điểm



Bài 40: Cho các số: 45; 63; 54; 78; 69. Hãy viết theo thứ tự sau:

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn về bé :

Bài 41: Điền số thích hợp vào chỗ trống

a) $35 + \dots\dots\dots \boxed{>} 56$

b) $52 + \dots\dots\dots \boxed{<} 59$

c) $78 - \dots\dots\dots \boxed{<} 60$

d) $\dots\dots\dots - 8 \boxed{=} 50$

e) $35 - \dots\dots\dots \boxed{>} 34$

f) $\dots\dots\dots - 10 \boxed{>} 50$

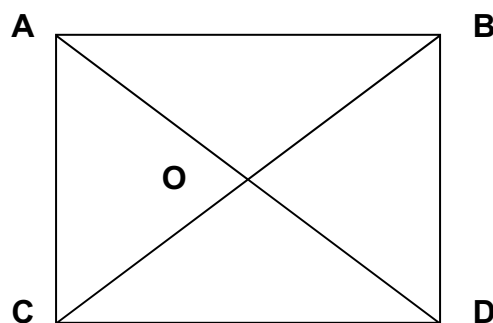
Bài 42: Đoạn đường dài 78 cm. Con kiến đã đi được 50 cm. Hỏi con kiến còn phải đi bao nhiêu xăng-ti-mét nữa thì hết đoạn đường?

Bài giải:



Bài 43: Hình vẽ bên có:

- a) hình tam giác
- b) đoạn thẳng
- c) điểm



Bài 44: Bài toán về thời gian

- a) Lúc 7 giờ đúng. Kim giờ chỉ vào số, kim phút chỉ vào số
- b) Lúc 11 giờ đúng. Kim giờ chỉ vào số, kim phút chỉ vào số
- c) Lúc 12 giờ đúng. Kim giờ chỉ vào số, kim phút chỉ vào số

Bài 45: Viết số thành chữ

- a) 4 : b) 26 :
- c) 64 : d) 43 :
- e) 5 : f) 55 :

Bài 46: Tìm số

- a) Số liền sau của 79 là: b) Số liền trước của 90 là:
- c) Số liền trước của 100 là: d) Số liền sau của 0 là:

Bài 47:

- a) Một tuần có mấy ngày?
- b) Viết tên các ngày trong tuần, bắt đầu từ thứ hai,
.....
- c) Viết tên những ngày em không đến trường:

Bài 48: Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống

a) $20 \text{ cm} + 40 \text{ cm} = 60 \text{ cm}$ ☐

b) $97 \text{ cm} - 50 \text{ cm} = 47 \text{ cm}$

c) $18 \text{ cm} + 41 \text{ cm} = 59$

d) $100 \text{ cm} - 30 \text{ cm} = 60 \text{ cm}$

Bài 49: Hôm nay là thứ 4 ngày 15

a) Ngày mai là thứ, và là ngày

b) Ngày kia là thứ, và là ngày

c) Hôm qua là thứ, và là ngày

Bài 50: Một sợi dây dài 62 cm, Hà cắt đi 30 cm. Hỏi sợi dây còn lại bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải:

Bài giải:

[illegible]

Bài 51: Nhà Nga nuôi 64 con gà và vịt, trong đó có 4 chục con gà. Hỏi nhà Nga nuôi bao nhiêu con vịt? Bài giải:

Bài giải:

[illegible]

Bài giải:

[illegible]

Bài giải:

[illegible]

Bài giải:

[illegible]

5 $\xrightarrow{+12}$ $\square$ $\xrightarrow{-13}$ $\square$ $\xrightarrow{+6}$ $\square$ $\xrightarrow{-10}$ $\square$

2 $\xrightarrow{+17}$ $\square$ $\xrightarrow{-9}$ $\square$ $\xrightarrow{+5}$ $\square$ $\xrightarrow{+23}$ $\square$

[illegible][illegible][illegible]

a)	9 chục và 8 đơn vị	98	Chín mươi tám
b)	8 chục và 9 đơn vị		
c)	7 chục và 5 đơn vị		
d)	6 chục và 1 đơn vị		
e)	3 chục và 4 đơn vị		

Bài giải:

[illegible]

Bài giải:

[illegible]

d) $97 - 25 \dots\dots 86 - 13$

[illegible][illegible][illegible]

Bài 70:

- a) Số liền sau của số bé nhất có hai chữ số là :
- b) Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số là :
- c) Số liền trước của số lớn nhất có một chữ số là :
- d) Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là :

Bài 71: Điền số vào ô trống sao cho khi cộng 3 số theo hàng ngang, cột dọc = 8

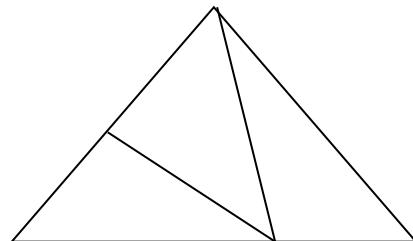
	1	2
1	2	

Bài 72: Tính

- a) $65 - 23 + 42 = \dots$
- b) $36 + 23 - 10 = \dots$
- c) $11 + 46 - 27 = \dots$
- d) $40 + 37 + 21 = \dots$
- e) $99 - 72 + 11 = \dots$
- f) $55 + 22 - 12 = \dots$

Bài 73: Trong hình bên có mấy hình tam giác, khoanh tròn đáp án đúng

- A. 4 hình tam giác
- B. 5 hình tam giác
- C. 6 hình tam giác



d) - 11 > 32 + 27

Bài giải:

[illegible]

Bài giải:

[illegible]

Bài giải:

[illegible]

.....

.....

[illegible][illegible][illegible]

.....

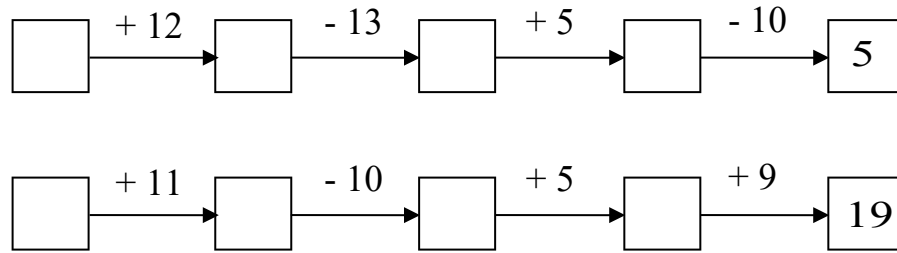
.....

[illegible]

Bài giải :

[illegible]

Bài 86: Viết số thích hợp vào ô trống



Bài 87: Tính

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| a) $32 + 64 - 5 = \dots$ | b) $87 - 13 - 52 = \dots$ |
| c) $45 + 42 - 54 = \dots$ | d) $58 - 50 + 41 = \dots$ |
| e) $12 + 13 - 25 = \dots$ | f) $56 + 32 - 60 = \dots$ |

Bài 88: Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống

- | | |
|--|--------------------------|
| a) Số đứng liền sau của 17 là 16 | ☐ |
| b) Số đứng liền sau của 17 là 18 | ☐ |
| c) Số 80 gồm 0 chục và 8 đơn vị | ☐ |
| d) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị | ☐ |
| e) $80 \text{ cm} - 40 \text{ cm} = 40$ | ☐ |
| f) $80 \text{ cm} - 40 \text{ cm} = 50 \text{ cm}$ | ☐ |
| g) $80 \text{ cm} - 40 \text{ cm} = 40 \text{ cm}$ | ☐ |

Bài 89: Điền số thích hợp vào dấu *

$$\begin{array}{r} 6 * \\ + \\ \hline 9 8 \end{array} \quad \begin{array}{r} * 7 \\ + \\ \hline 6 * \end{array} \quad \begin{array}{r} * 3 \\ + \\ \hline 7 9 \end{array} \quad \begin{array}{r} 3 * \\ + \\ \hline 3 7 \end{array}$$

Bài 90: Mẹ đi công tác ngày 12. Mẹ dặn 1 tuần sau mẹ về. Hỏi mẹ về nhà ngày bao nhiêu?

Bài giải:

Bài giải:

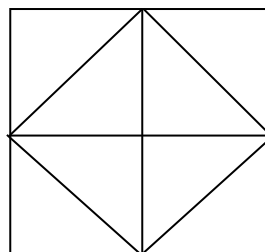
[illegible]

Bài 91: Đặt đề toán để giải bằng phép Tính cộng.

[illegible]

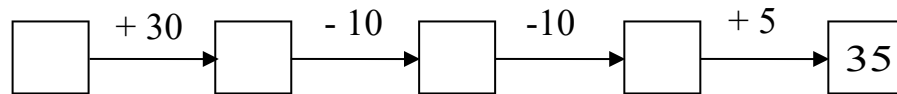
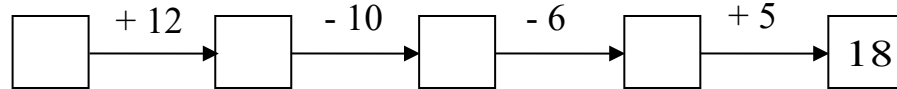
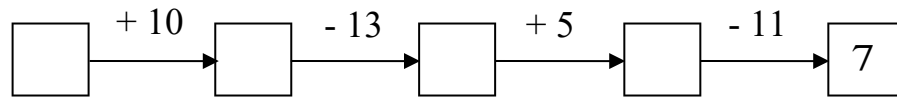
Bài 92: Trong hình bên có mấy hình vuông, khoanh tròn đáp án đúng

- A. 4 hình vuông
B. 5 hình vuông
C. 6 hình vuông



[illegible][illegible][illegible]

Bài 96: Viết số thích hợp vào ô trống



Bài 97: Cho các số 7, 1, 9, 6, 8, 2. Hãy viết các số có 2 chữ số khác nhau, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?

[illegible]

Bài 98: Đặt đề toán khi giải có phép Tính: $12 + 5 - 7 =$

[illegible]

Bài 99: Điền số thích hợp vào dấu *

$5 *$	$* 6$	$* 4$	$3 *$
+	+	+	+
$\underline{* 2}$	$\underline{2 1}$	$\underline{4 *}$	$\underline{* 5}$
8 8	7 *	9 7	6 5

Bài 100: Một thanh gỗ dài 20 cm được cắt ra làm ba thanh. Thanh thứ nhất dài 3 cm, thanh thứ hai dài 7 cm. Hỏi thanh thứ ba dài bao nhiêu xăng-ti-mét ?



**Chúc các con có mùa hè
Bổ ích và thú vị !**

